TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2020/ HNGĐ-ST
Ngày: 04/9/2020.
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giàng A Dơ và ông Phạm Văn Tuân.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Mai Thị Lượng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 148/2020/TLST-HN&GĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Quàng Văn T; sinh năm: 1993; Địa chỉ: Bản C (nay là bản P) xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp. Có mặt.

*** Bị đơn: Lường Thị C**, sinh năm: 1996; Nơi ĐKHKTT: Bản C (nay là bản P) xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Chỗ ở: Bản L, xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 05 tháng 5 năm 2020, bản tự khai tại Tòa án và phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Quàng Văn T trình bày:

1. ***Về hôn nhân***:

Anh Quàng Văn T và chị Lường Thị C đăng ký kết hôn với nhau từ ngày 12/4/2017, tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T. Kể từ khi kết hôn hạnh phúc được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, khi anh T đi làm ăn xa thì chị C tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 12/2019 cho đến nay. Do cuộc sống vợ chồng xa cách nên tình cảm phai nhạt dần và đến nay anh T không còn tình cảm với chị C nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn với chị Lường Thị C.

2. ***Về con chung***:

Anh Quàng Văn T và chị Lường Thị C không có con chung, hiện tại chị C không có thai với anh T, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. ***Về tài sản chung:*** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai anh chị không có nợ chung, nên không đề nghị giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành xác minh sự vắng mặt của bị đơn tại nơi cư trú và niêm yết các thông báo, giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho chị Lường Thị C; nhưng chị C không có mặt để tham gia quá trình tố tụng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Đã thực hiện đúng tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm. Về nội dung: Đề nghị áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Quàng Văn Tuấn, về con chung không, về phần tài sản, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Đề nghị căn cứ vào quy định tại Điều 147 BLTTDS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị miễn án phí ly hôn cho anh Quàng Văn Tuấn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Quàng Văn T với chị Lường Thị C thì được xác định là vụ án ly hôn theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Thời điểm anh T nộp đơn khởi kiện, chị Lường Thị C có nơi cư trú tại bản C (Nay là bản P), xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; quá trình giải quyết vụ án đương sự đã nhận được đầy đủ các thông báo thụ lý, Tòa án cũng đã thực hiện việc xác minh về tình trạng hôn nhân và niêm yết quyết định, giấy triệu tập. Tại phiên tòa vắng mặt bị đơn là chị Lường Thị C, xét thấy sự vắng mặt không gây cản trở cho việc xét xử mà vẫn đảm bảo được đầy đủ quyền lợi cho chị C. Do đó HĐXX quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[1.2] Về Hôn nhân: Anh Quàng Văn T và chị Lường Thị C kết hôn với nhau ngày 12/4/2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Anh chị kết hôn tự nguyện, không ai cản trở ép buộc. Vậy có thể xác định cuộc hôn nhân của anh T và chị C là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014. Kể từ khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Đến tháng 12/2019 chị C bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay không quay về chung sống với anh T, anh T thấy rằng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, không thể quay về đoàn tụ, bởi trong thời gian không còn sống chung giữa vợ chồng cũng không liên lạc hay quan tâm chăm sóc nhau. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án; do nhiều lần thông báo hợp lệ cho chị C để tham gia hòa giải cho hai anh chị

quay về đoàn tụ nhưng chị C không có mặt, qua đó thấy việc chị C không có thiện chí hòa giải quay về đoàn tụ. Tuy nhiên, để đảm bảo tính khách quan, toàn diện Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của anh Quàng Văn T và chị Lường Thị C thì được biết: Giữa anh Quàng Văn T và chị Lường Thị C đã sống ly thân được một thời gian, chị C đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị C sinh sống, vợ chồng đã có thời gian dài sống xa cách. Bởi vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng; cuộc sống hôn nhân giữa hai anh chị không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Quàng Văn T, cho anh Quàng Văn T ly hôn với chị Lường Thị C.

[2.2] Về con chung: Anh Quàng Văn T và chị Lường Thị C không có con chung, hiện tại chị C không có thai với anh T, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.2] Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4.2] Về nợ chung: Không có nợ chung, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.2] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử, xét thấy anh Quàng Văn Tuấn đủ điều kiện được xét miễn án phí ly hôn.

[3] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đưa ra đề nghị hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân & gia đình năm 2014.
- Điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Quàng Văn T được ly hôn với chị Lường Thị C.
2. Về con chung: Không có.
3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.
4. Về án phí: Anh Quàng Văn T được miễn án phí ly hôn.
5. Về quyền kháng cáo: Anh Quàng Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 04/9/2020); chị Lường Thị C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

- Phòng KTNV và THA;
- VKSND huyện T.Giáo;
- Chi cục THADS huyện T.Giáo;
- Đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Nga

Nơi nhận
- Phòng KTNV và THA;
- VKSND huyện T.Giáo;
- Chi cục THADS huyện T.Giáo;
- Đương sự;
- UBND xã Quài Nưa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**

Nơi nhận
- Phòng KTNV và THA;
- VKSND huyện T.Giáo;
- Chi cục THADS huyện T.Giáo;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Nga